

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2011/NQ-HĐND

Đồng Phú, ngày 04 tháng 8 năm 2011.

NGHỊ QUYẾT

V/v: Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách Nhà nước
huyện Đồng Phú năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Tờ trình số 79/TTr-UBND, ngày 15/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2010;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước huyện Đồng Phú năm 2010 như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn huyện năm 2010 là 81 tỷ 982 triệu, đạt 131,59% so với dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân huyện giao;

- Tổng thu cân đối ngân sách địa phương là 227 tỷ 499 triệu đồng, gồm:

+ Thu điều tiết ngân sách huyện và xã, thị trấn hưởng từ nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn : 71 tỷ 751 triệu đồng;

+ Thu kết dư ngân sách huyện và xã, thị trấn năm 2009 : 10 tỷ 007 triệu đồng;

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 119 tỷ 038 triệu đồng;

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm nay : 25 tỷ 021 triệu đồng;

+ Các khoản thu được để lại : 1 tỷ 682 triệu đồng.

2. Chi ngân sách huyện, xã:

Tổng chi ngân sách huyện, xã năm 2010: là 221 tỷ 224 triệu đồng, đạt 138,98% so

với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 102,90% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, gồm:

- Tổng chi ngân sách huyện là 216 tỷ 090 triệu đồng (trong đó: chi chuyển giao từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn là 28 tỷ 489 triệu đồng, bao gồm: Chi trợ cấp cân đối cho xã, thị trấn là 21 tỷ 489 triệu đồng và chi Chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới xã Tân Lập là 07 tỷ đồng).

- Tổng chi ngân sách xã, thị trấn là 33 tỷ 622 triệu đồng;

3. Kết dư ngân sách Nhà nước huyện và xã, thị trấn năm 2010: là 6 tỷ 275 triệu đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách huyện : 5 tỷ 841 triệu đồng;

- Kết dư ngân sách xã, thị trấn : 434 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện, hoàn tất thủ tục quyết toán theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2011 và có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Công báo tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Ban KT – XH HĐND huyện;
- Phòng, Ban, Đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT.HĐND, UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Trai



BÁO CÁO
TỔNG QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2010

Kèm theo Nghị quyết số 04/2011/NQ-HĐND ngày 01/8/2011 của Hội đồng nhân dân huyện)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội Dung	Quyết toán năm 2009	Dự toán DC tỉnh giao năm 2010	Dự toán DC thông qua HĐND huyện năm 2010	Quyết toán năm 2010	So sánh %		
	I	2	3	4	5	6=5/2	7=5/3	8=5/4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	59.149.525	62.300.000	62.300.000	81.982.490	138,60	131,59	131,59
1	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	58.047.816	59.100.000	59.100.000	80.300.754	138,34	135,87	135,87
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp - NQD	32.870.248	34.000.000	34.000.000	47.456.491	144,38	139,58	139,58
2	Lệ phí trước bạ	4.337.508	5.600.000	5.600.000	5.573.931	128,51	99,53	99,53
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	866.269	870.000	870.000	181.875	21,00	20,91	20,91
4	Thu thuế nhà, đất	619.256	620.000	620.000	619.144	99,98	99,86	99,86
5	Thu phí và lệ phí	810.190	820.000	820.000	899.103	110,97	109,65	109,65
6	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	247.493	-	-	-	-	-	-
7	Thuế thu nhập cá nhân	2.952.353	3.000.000	3.000.000	3.857.584	130,66	128,59	128,59
7	Thu tiền sử dụng đất	12.574.625	11.000.000	11.000.000	16.313.954	129,74	148,31	148,31
8	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.627.411	1.690.000	1.690.000	3.342.838	205,41	197,80	197,80
9	Thu khác NS	1.142.463	1.500.000	1.500.000	2.055.834	179,95	137,06	137,06
II	Các khoản thu được để lại QL ghi thu qua NSNN	1.101.709	3.200.000	3.200.000	1.681.736	152,65	52,55	52,55
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	202.374.335	159.171.000	202.522.000	216.090.244	106,78	135,76	106,70
A	Tổng Chi Trong Cân Đối Ngân Sách	201.272.626	155.971.000	199.322.000	214.408.508	106,53	137,47	107,57
A.1	Chi đầu tư phát triển	83.918.262	36.856.000	67.554.000	71.528.299	85,24	194,08	105,88
1	Chi từ nguồn thu tiền SDD	12.275.010	9.900.000	9.900.000	12.858.578	104,75	129,88	129,88
2	Chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên	19.000.000	23.500.000	16.500.000	19.188.211	100,99	81,65	116,29
3	Vốn xây dựng mô hình nông thôn mới	5.000.000	-	7.000.000	7.000.000	140,00	-	100,00
4	Chi vốn chương trình mục tiêu	1.105.190	3.456.000	3.456.000	3.287.900	297,50	95,14	95,14
5	Chi XDCEB từ nguồn kết dư năm 2009	2.023.129	-	2.388.000	2.388.000	118,03	-	100,00
6	Kp thực hiện Quyết định 167- hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở	-	-	589.000	585.000	-	-	99,32

7	Kp thực hiện Quyết định 33-chính sách định canh, định cư			1.200.000	1.200.000			100,00
8	Vốn đối ứng HT CSNT từ nguồn kết dư năm 2009			50.000	-			-
9	Kp quy hoạch NTM, VH TT...			1.450.000	-			-
10	Nguồn bổ sung vốn công trình trọng điểm	15.111.323			-			
11	Thanh toán vốn đầu tư XDCB năm 2010	4.383.000			3.333.311			
12	Chi chuyển nguồn đầu tư XDCB	25.020.610		25.021.000	21.687.299			
A.2	Chi thường xuyên	117.354.364	116.362.000	131.768.000	142.880.209	121,75	122,79	108,43
I	Chi sự nghiệp kinh tế	8.325.930	-	7.583.762	8.497.272	102,06		112,05
1	Sự nghiệp lâm nghiệp	2.270.659		2.627.073	2.342.761	103,18		89,18
2	Chi sự nghiệp nông nghiệp	754.889		944.689	939.504	124,46		99,45
3	Sự nghiệp môi trường	755.121		982.000	1.016.053	134,55		103,47
4	Sự nghiệp giao thông	2.200.261		1.500.000	1.540.254	70,00		102,68
5	Sự nghiệp kiến thiết thị chính	2.345.000		1.530.000	2.658.700	113,38		173,77
6	Sự nghiệp kinh tế khác	-		-	-			
II	Sự nghiệp văn hóa - xã hội	67.560.314	-	78.334.950	78.793.573	116,63		100,59
1	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo	56.070.173	-	63.944.531	65.343.276	116,54		102,19
	- SN đào tạo và đào tạo lại cán bộ	800.000		800.000	1.009.873	126,23		126,23
	- SN giáo dục	55.270.173		63.144.531	64.333.403	116,40		101,88
2	Trung tâm VH TT - TT	1.428.000		1.724.782	1.833.782	128,42		106,32
3	Đài Truyền thanh	1.128.000		1.062.250	1.146.250	101,62		107,91
4	SN y tế	6.399.737		7.261.000	7.146.538	111,67		98,42
5	Chi đảm bảo xã hội	2.534.404		4.342.387	3.323.727	131,14		76,54
III	Chi quản lý hành chính	20.973.303	-	22.274.102	25.694.321	122,51		115,36
1	Chi quản lý nhà nước	12.492.040		12.754.130	14.972.642	119,86		117,39
2	Khối Đảng (VP Huyện Ủy)	4.930.828		5.342.347	6.289.238	127,55		117,72
3	Khối Đoàn thể	3.024.940		3.527.625	3.764.436	124,45		106,71
4	KP các tổ chức chính trị XH, XH nghề nghiệp	525.495		650.000	668.005	127,12		102,77
IV	Chi Quốc phòng - An ninh	2.617.676		2.217.361	2.738.361	104,61		123,50
V	Kinh phí bổ sung NS xã, TT	16.930.731		19.285.000	21.488.726	126,92		111,43
VI	Chi khác	946.410		2.072.825	5.667.956	598,89		273,44
VII	Nguồn chi chế độ lương mới		2.219.000					
A.3	Dự phòng phí	-	2.753.000	-	-			
B	Các khoản chi bằng nguồn thu để lại chi QL qua NSNN	1.101.709	3.200.000	3.200.000	1.681.736	152,65	52,55	52,55

C/ Phân Cân Đối Ngân Sách Huyện Năm 2010:

1/ Tổng thu điều tiết ngân sách huyện hưởng năm 2010	221.931 triệu đồng
1.1/ Tổng thu các khoản cân đối ngân sách huyện	220.249 triệu đồng
- Thu điều tiết từ nguồn thu mới phát sinh:	67.019 triệu đồng
- Thu bổ sung từ NS tỉnh:	119.038 triệu đồng
+ Thu trợ cấp CĐNS:	47.512 triệu đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu	71.526 triệu đồng
- Thu kết dư NS năm 2009	9.171 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn sang năm sau	25.021 triệu đồng
1.2/ Tổng các khoản ghi thu, ghi chi	1.682 triệu đồng
2/ Tổng chi ngân sách huyện năm 2010:	216.090 triệu đồng
3/ Tồn quỹ ngân sách huyện năm 2010	5.841 triệu đồng

